

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị V, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu phố L H B, phường X Y, thị xã S C, tỉnh Phú Yên

- Bị đơn: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn P D, xã X T, thị xã S C, Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị V và anh Trần Văn Th

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị V và anh Trần Văn Th xác định có 01 con chung tên Trần Phương Diễm M, sinh ngày 18/3/2018, hiện cháu M đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Phương Diễm M cho chị Phạm Thị V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 08 tháng 04 năm 2022 và chấm dứt khi phát sinh

một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị V và anh Trần Văn Th thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị V và anh Trần Văn Th xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị V tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003024 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, chị V đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND thị xã Sông Cầu, Phú Yên ;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
- UBND phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lò Nhật Chuyên